

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	I	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - 40					
1	1	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	3.000259	25	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thi đua Khen thưởng ngày 15/6/2022 - Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ
2	2	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	1.008377	Không quy định	Hồ sơ nộp trực tiếp tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ
3	3	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	1.008379	Không quy định	Hồ sơ nộp tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN	Không	
4	4	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao.	2.002609	24 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật công nghệ cao ngày 13/11/2008 - Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	5	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002709	Không quy định	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024
6	6	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002710	95 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
7	7	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002711	110 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
8	8	Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002722	Không quy định	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
9	9	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002723	27 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
10	10	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	2.002724	30 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ - Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ
11	11	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	2.002502	35 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	12	Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	2.000079	45 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ
13	13	Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	2.002144	45 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
14	14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	2.002248	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 5.000.000 - 10.000.000 đồng (Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.) Lệ phí: Không	- Luật chuyển giao công nghệ ngày 19/06/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ - Thông tư 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính
15	15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	2.002249	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 3.000.000-5.000.000 đồng (Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.) Lệ phí: Không	
16	16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002544	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17	17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002546	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - 15 ngày làm việc đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ
18	18	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	2.002548	5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
19	19	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	1.012353	- 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định.	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
20	20	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.011818	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ
21	21	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	1.011820	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
22	22	Thủ tục Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.011819	5 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
23	23	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001786	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: 3.000.000 đồng; - Lệ phí: Không có.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ
24	24	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001770	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: 1.000.000 đồng - Lệ phí: Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ
25	25	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001747	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: + Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. + Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. + Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng.	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						+ Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. + Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng	
26	26	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001716	15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: 3.000.000 đồng; - Lệ phí: Không có.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ
27	27	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001693	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: 1.000.000 đồng - Lệ phí: Không có	
28	28	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001677	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Phí: + Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						+ Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. + Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. + Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng. - Lệ phí: Không có	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
29	29	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	1.011814	22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
30	30	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	1.011815	22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
31	31	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	1.011816	22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	
32	32	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	2.001143	30 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
33	33	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	2.001137	30 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013
34	34	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công	1.002690	30 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nghệ.					- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
35	35	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	2.001643	30 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	
36	36	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	1.006427	45 ngày	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ
37	37	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.001179	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016 - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng chính phủ
38	38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	2.002278	- 10 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- 15 ngày làm việc đối với trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá.	hành chính công tỉnh		- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ - Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ
39	39	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	2.001525	05 ngày làm việc; - 10 ngày làm việc đối với trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ - Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ
40	40	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	1.011812	22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
	II	LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN - 07					
41	1	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	2.002379	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	200.000đ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008 - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
42	2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002380	25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định an toàn bức xạ: + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị.	
43	3	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002381	25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định an toàn bức xạ: + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị. * Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành một công việc có nhiều nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành đồng thời nhiều công việc bức xạ, thì mức thu phí được tính như sau: + Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 2 đến 3 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành từ 2 đến 3 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 95% mức thu quy định tại biểu trên;	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 4 đến 5 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 4 đến 5 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 90% mức thu quy định tại biểu trên; + Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 6 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 6 công việc bức xạ trở lên thì áp dụng mức thu bằng 85% mức thu quy định tại biểu trên.	
44	4	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002382	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ
45	5	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002383	25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
46	6	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002384	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
47	7	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	2.002385	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
III		LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 12					
48	1	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	2.001209	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
49	2	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	2.001207	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	
50	3	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	2.001277	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							31/12/2008 của Chính phủ - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
51	4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	2.002253	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007 - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
52	5	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	2.001208	25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
53	6	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	2.001100	25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ
54	7	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	2.001501	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
55	8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	2.001259	01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ
56	9	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	1.001392	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ
57	10	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	2.001269	Hàng năm (Không quy định thời hạn giải quyết)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ
58	11	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.	2.000212	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
59	12	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng.	1.000449	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
	IV	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - 03					
60	1	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011938	01 tháng làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	250.000 đồng.	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 và Thông tư số 63/2023/TT-BTC
61	2	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011939	20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	250.000 đồng.	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 và Thông tư số 63/2023/TT-BTC
62	3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	1.011937	03 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo các Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
V		LĨNH VỰC BƯU CHÍNH - 07					
63	1	Cấp giấy phép bưu chính.	1.003659	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010 - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng	- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính
64	2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	1.003687	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010 - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính
65	3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.	1.003633	10 ngày làm việc	TT Phục vụ hành chính công tỉnh	5.375.000 đồng	- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính
66	4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	1.004379	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010 - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ
67	5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	1.004470	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính	- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.	
68	6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	1.005442	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.	

TT		Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
69	7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	1.010902	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	